

吉利	jílì	lucky
数字	shùzì	number
乙	yǐ	second
连…也…	lián…yě…	even. . .
简单	jiǎndān	simple
通	tōng	expert
少	shào	young, younger
可	kě	but, by all means
别人	biérén	others, other people
伟大	wěidà	great
申请	shēnqǐng	apply for
专利	zhuānli	patent
认为	rènwéi	think, deem
谐音	xiéyīn	homophony
抵	dī	low
巧克力	qiǎokèlì	chocolate
土豆	tǔdòu	potato
与	yǔ	and
胡说	húshuō	talk nonsense
长久	chángjiǔ	permanent, long-lasting
友谊	yǒuyì	friendship
爱情	àiqíng	love
活	huó	live, be alive
顺	shùn	smooth
笨	bèn	dumb, stupid
宴会	yànhuì	banquet
规矩	guīju	rule, established practice
首先	shǒuxiān	first of all
重要	zhòngyào	important
领导	lǐngdǎo	leader

长辈	zhǎngbèi	elder, senior
上座	shàngzuò	the seat of honour
敬酒	jìng jiǔ	propose a toast, toast
杯子	bēizi	cup
代替	dàiti	replace, substitute
光	guāng	empty
感情	gǎnqíng	feeling, emotion
当	dàng	serve as, be
哈哈	hāhā	ha! ha! (laughter)
吹	chuī	boast
复杂	fùzá	complicated, complex
消息	xiāoxi	news, information
手表	shǒubiǎo	watch
作品	zuòpǐn	works (of literature and art)